# BIỆN PHÁP QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẪU GIÁO Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON XÃ VẠN LỘC, TỈNH THANH HÓA

**Triệu Thị Tâm**
**Trường mầm non Minh Lộc xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hoá**
**Email: trieutam82885@gmail.com**

***Tóm tắt:*** *Phát triển chương trình giáo dục (PTCTGD) mẫu giáo ở cấp nhà trường là quá trình cụ thể hóa Chương trình Giáo dục mầm non quốc gia phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ, điều kiện của cơ sở giáo dục và bối cảnh địa phương. Nghiên cứu nhằm đề xuất các biện pháp quản lý phát triển chương trình giáo dục mẫu giáo tại các trường mầm non xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Khảo sát được thực hiện trên 75 khách thể, gồm 32 cán bộ quản lý và 43 giáo viên tại 5 trường mầm non; kết hợp phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn, nghiên cứu sản phẩm hoạt động sư phạm và xử lý số liệu thống kê. Kết quả cho thấy các nội dung quản lý phát triển chương trình cơ bản được thực hiện ở mức khá nhưng chưa đồng đều. Những hạn chế tập trung ở phối hợp giữa các chủ thể, theo dõi và điều chỉnh chương trình sau thực hiện, tổ chức hoạt động giáo dục trong thực tiễn, phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng, đặc biệt là sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để cải tiến chương trình. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất ba biện pháp: tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình theo quy trình phù hợp với đặc điểm từng trường; tổ chức bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình cho giáo viên; tăng cường kiểm tra, giám sát theo hướng hỗ trợ và cải tiến. Kết quả thử nghiệm biện pháp thứ nhất tại Trường Mầm non Minh Lộc trong học kỳ II năm học 2025–2026 bước đầu cho thấy sự chuyển biến về nhận thức, tính chủ động của đội ngũ và mức độ phù hợp, khả thi của kế hoạch giáo dục được xây dựng.*

***Từ khóa:*** *quản lý giáo dục; phát triển chương trình giáo dục; giáo dục mẫu giáo; trường mầm non; hiệu trưởng; Vạn Lộc.*

# MANAGEMENT MEASURES FOR PRESCHOOL EDUCATION CURRICULUM DEVELOPMENT IN KINDERGARTENS OF VAN LOC COMMUNE, THANH HOA PROVINCE

***Abstract:*** *School-level preschool education curriculum development is the process of contextualizing the National Preschool Education Curriculum to align with children's developmental characteristics, school conditions, and the local context. This study aims to propose management measures for preschool education curriculum development in kindergartens in Van Loc Commune, Thanh Hoa Province. The study was conducted with 75 participants, including 32 school administrators and 43 teachers from five kindergartens. Data were collected through questionnaires, interviews, document analysis, and statistical methods. The findings indicate that curriculum development management activities were generally implemented at a fairly good level but remained uneven across different aspects. The main limitations were found in stakeholder collaboration, curriculum monitoring and revision after implementation, the organization of educational activities in practice, cooperation with parents and the community, and particularly the use of assessment results to improve the curriculum. Based on these findings, the study proposes three management measures: (1) organizing curriculum design and implementation according to a systematic process appropriate to the characteristics of each school; (2) providing professional development for teachers in curriculum development; and (3) strengthening monitoring and supervision with a focus on support and continuous improvement. A pilot implementation of the first measure at Minh Loc Kindergarten during the second semester of the 2025–2026 academic year showed initial improvements in administrators' and teachers' awareness, professional initiative, and the appropriateness and feasibility of the educational plan developed.*

***Keywords:*** *educational management; curriculum development; preschool education; kindergarten; principal; Van Loc.*

*Nhận bài: 15/06/2026 Phản biện: 15/07/2026 Duyệt đăng: 18/07/2026*

## I. MỞ ĐẦU

Giáo dục mẫu giáo là một giai đoạn quan trọng của giáo dục mầm non, góp phần hình thành những nền tảng ban đầu về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Chất lượng giáo dục mẫu giáo phụ thuộc vào năng lực của từng cơ sở giáo dục trong việc cụ thể hóa chương trình giáo dục mầm non vào tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh chương trình phù hợp với đặc điểm trẻ em và điều kiện thực tiễn của từng dịa phương.

Các tiếp cận về phát triển chương trình đều khẳng định chương trình giáo dục không phải là một cấu trúc bất biến. Tyler (1949) tiếp cận phát triển chương trình từ mối quan hệ giữa mục tiêu, kinh nghiệm học tập, tổ chức kinh nghiệm và đánh giá; Taba (1962) nhấn mạnh việc xuất phát từ nhu cầu người học và vai trò của giáo viên trong lựa chọn, tổ chức nội dung, kinh nghiệm học tập; Oliva và Gordon (2013) xem phát triển chương trình là quá trình liên tục gồm lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh. Ở Việt Nam, Nguyễn Vũ Bích Hiền và cộng sự (2015) nhấn mạnh tính chu trình của quá trình phân tích nhu cầu, xác định mục tiêu, thiết kế, thực thi, đánh giá và cải tiến

chương trình. Các tiếp cận trên cho thấy đánh giá và điều chỉnh không phải là khâu kết thúc mà là nguồn thông tin cho chu trình phát triển tiếp theo.

Đối với giáo dục mẫu giáo, phát triển chương trình ở cấp nhà trường không phải là thay đổi mục tiêu và các yêu cầu cốt lõi của Chương trình Giáo dục mầm non quốc gia, mà là quá trình nhà trường cụ thể hóa, bổ sung, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh chương trình đối với trẻ từ 3 đến 6 tuổi theo đặc điểm trẻ em, điều kiện thực tiễn của nhà trường và bối cảnh địa phương. Trong quá trình này, hiệu trưởng giữ vai trò định hướng, tổ chức và kiểm soát chất lượng; giáo viên trực tiếp thiết kế, tổ chức và điều chỉnh hoạt động giáo dục; trẻ em là trung tâm của quá trình phát triển chương trình.

Quản lý phát triển chương trình giáo dục mẫu giáo vì vậy là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống của hiệu trưởng và bộ máy quản lý nhà trường đến hoạt động cụ thể hóa, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh Chương trình Giáo dục mầm non, nhằm bảo đảm chương trình phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Thực tiễn tại các trường mầm non xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hóa cho thấy các nhà trường đã quan tâm xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức hoạt động theo chủ đề và vận dụng quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Tuy nhiên, việc điều chỉnh kế hoạch theo đặc điểm của trẻ và điều kiện địa phương ở một số nhóm, lớp chưa linh hoạt; năng lực thiết kế hoạt động, tổ chức trải nghiệm và đánh giá trẻ của một bộ phận giáo viên chưa đồng đều; kiểm tra chuyên môn có thời điểm còn thiên về hồ sơ; một số điều kiện về thiết bị, học liệu và môi trường trải nghiệm chưa đáp ứng đồng bộ yêu cầu phát triển chương trình.

Trong bối cảnh đó, việc xác định các biện pháp quản lý dựa trên những vấn đề thực tiễn cụ thể, đồng thời tổ chức kiểm chứng bước đầu trong môi trường nhà trường có ý nghĩa thiết thực đối với việc nâng cao hiệu quả phát triển chương trình giáo dục mẫu giáo ở địa phương.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu và khái quát kết quả khảo sát

Nghiên cứu được thực hiện tại 5 trường mầm non xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hóa với 75 khách thể, gồm 32 cán bộ quản lý và 43 giáo viên. Các phương pháp được sử dụng gồm phân tích và tổng hợp tài liệu; điều tra bằng bảng hỏi; phỏng vấn cán bộ quản lý, giáo viên; nghiên cứu các sản phẩm hoạt động chuyên môn và quản lý của nhà trường; thống kê toán học để xử lý số liệu khảo sát.

Thang đo bốn mức được sử dụng, với mức Tốt tương ứng 4 điểm, Khá 3 điểm, Trung bình 2 điểm và Yếu 1 điểm; Điểm trung bình (ĐTB) từ trên 2,50 đến 3,25 được xác định ở mức Khá.

**Bảng 1. Khái quát kết quả khảo sát thực trạng PTCTGD và quản lý PTCTGD mẫu giáo ở các trường mầm non xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hoá**

| TT | Nội dung khảo sát | ĐTB chung | Nhận định |
|---|---|---|---|
| **1.** | **Thực trạng PTCTGD mẫu giáo** | | |
| 1.1 | Thực hiện nội dung PTCTGD mẫu giáo | 2,59 | Khá |
| 1.2 | Thực hiện quy trình PTCTGD mẫu giáo | 2,62 | Khá |
| **2.** | **Thực trạng quản lý PTCTGD mẫu giáo** | | |
| 2.1 | Lập kế hoạch PTCTGD mẫu giáo | 2,60 | Khá |
| 2.2 | Tổ chức thực hiện PTCTGD mẫu giáo | 2,60 | Khá |
| 2.3 | Chỉ đạo thực hiện PTCTGD mẫu giáo | 2,55 | Khá |
| 2.4 | Kiểm tra, đánh giá PTCTGD mẫu giáo | 2,59 | Khá |

*Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của nghiên cứu.*

Nhìn chung, các nội dung khảo sát đều đã được triển khai nhưng ĐTB chỉ tập trung ở khoảng thấp của mức Khá.

Về thực trạng PTCTGD mẫu giáo tại các trường mầm non xã Vạn Lộc: Nội dung phát triển chương trình đạt ĐTB chung 2,59. Nội dung được đánh giá cao nhất là rà soát, đối chiếu Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành (CBQL: 3,03; GV: 2,86), trong khi phối hợp giữa Ban giám hiệu, tổ chuyên môn và giáo viên thấp nhất (CBQL: 2,41; GV: 2,26). Quy trình phát triển chương trình đạt ĐTB chung 2,62; các trường thực hiện tốt ở khâu rà soát chương trình, phân tích đặc điểm trẻ và điều kiện thực tiễn, nhưng còn hạn chế ở theo

dõi, đánh giá và điều chỉnh chương trình (CBQL: 2,41; GV: 2,26), cho thấy hoạt động phản hồi và cải tiến chưa được thực hiện thường xuyên.

Về thực trạng quản lý PTCTGD mẫu giáo: Lập kế hoạch đạt ĐTB chung 2,60; các nội dung phân tích hiện trạng, đội ngũ, cơ sở vật chất, đặc điểm trẻ và nhu cầu phụ huynh được thực hiện khá tốt, nhưng việc lấy ý kiến giáo viên, phụ huynh để điều chỉnh chương trình thấp nhất (CBQL: 2,31; GV: 2,16). Tổ chức thực hiện đạt ĐTB chung 2,60; việc kiện toàn bộ phận phụ trách phát triển chương trình được đánh giá cao, trong khi tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, vui chơi và trải nghiệm cho trẻ chỉ đạt ĐTB 2,23. Chỉ đạo thực hiện đạt ĐTB chung 2,55; hiệu trưởng chú trọng quán triệt mục tiêu chương trình nhưng phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng còn hạn chế (ĐTB 2,16). Kiểm tra, đánh giá đạt ĐTB chung 2,59; nhà trường thực hiện khá tốt việc kiểm tra kế hoạch, song việc sử dụng kết quả kiểm tra để điều chỉnh chương trình và bồi dưỡng giáo viên chỉ đạt ĐTB 2,23. Những kết quả này là cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp.

**2.2. Nguyên tắc đề xuất biện pháp**

Tính mục tiêu yêu cầu các biện pháp hướng tới nâng cao hiệu quả quản lý phát triển chương trình, qua đó bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non và đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ.

Tính hệ thống đòi hỏi các biện pháp tác động đồng bộ đến những mắt xích cơ bản của quá trình quản lý: xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, năng lực đội ngũ, kiểm tra, phản hồi và điều chỉnh.

Tính khoa học và thực tiễn thể hiện ở việc biện pháp vừa dựa trên lý luận về quản lý và phát triển chương trình, vừa xuất phát từ những hạn chế được xác định qua khảo sát tại địa bàn nghiên cứu.

Tính khả thi đòi hỏi nội dung và cách thức triển khai phù hợp với đội ngũ, cơ sở vật chất, nguồn lực, đặc điểm trẻ và điều kiện quản lý của các trường mầm non xã Vạn Lộc.

Tính kế thừa yêu cầu tiếp tục phát huy những hoạt động đã được thực hiện tốt, đồng thời hoàn thiện những khâu còn yếu để chuyển từ quản lý thiên về thực hiện chương trình sang quản lý phát triển chương trình dựa trên phản hồi và cải tiến.

**2.3. Đề xuất các biện pháp quản lý phát triển chương trình giáo dục mẫu giáo ở các trường mầm non xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hoá**

*2.3.1. Tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục mẫu giáo theo quy trình, phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng trường mầm non*

Đây là biện pháp định hướng cho toàn bộ quá trình quản lý phát triển chương trình. Kết quả khảo sát cho thấy các khâu rà soát chương trình, phân tích bối cảnh và xây dựng kế hoạch được thực hiện khá tốt, trong khi theo dõi, đánh giá và điều chỉnh còn hạn chế. Vì vậy, cần xây dựng quy trình phát triển chương trình theo chu trình khép kín.

Trước hết, hiệu trưởng tổ chức phân tích bối cảnh nhà trường, bao gồm năng lực đội ngũ, cơ sở vật chất, đặc điểm và nhu cầu của trẻ, cùng điều kiện kinh tế – xã hội và nguồn lực địa phương để làm căn cứ xây dựng chương trình phù hợp.

Trên cơ sở Chương trình Giáo dục mầm non, nhà trường cụ thể hóa mục tiêu theo độ tuổi; xây dựng kế hoạch năm học, chủ đề, tuần và ngày; phân bổ hợp lý nội dung giữa các lĩnh vực phát triển; tăng cường hoạt động vui chơi, trải nghiệm và lồng ghép yếu tố văn hóa địa phương.

Trong quá trình thực hiện, cần phát huy quyền chủ động chuyên môn của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc lựa chọn, điều chỉnh phương pháp, hình thức tổ chức, học liệu và hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ nhưng vẫn bảo đảm mục tiêu chương trình.

Hiệu trưởng đồng thời tổ chức theo dõi, đánh giá thông qua hoạt động của trẻ, kết quả phát triển, sản phẩm giáo dục và phản hồi của giáo viên, cha mẹ trẻ. Kết quả đánh giá được sử dụng để điều chỉnh nội dung, thời lượng, hình thức tổ chức và điều kiện thực hiện, đồng thời làm dữ liệu cho chu trình phát triển chương trình tiếp theo.

Quy trình được đề xuất gồm: phân tích điều kiện nhà trường → xác định mục tiêu → xây dựng kế hoạch tổng thể → tổ chức hoạt động linh hoạt, cá thể hóa → theo dõi, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh với sự tham gia của các chủ thể liên quan.

*2.3.2. Tổ chức bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình giáo dục mẫu giáo cho giáo viên theo nhu cầu thực tiễn*

Năng lực giáo viên là điều kiện trực tiếp quyết định việc chuyển hóa chương trình thành hoạt động giáo dục. Kết quả nghiên cứu cho thấy một bộ phận giáo viên còn gặp khó khăn trong xây dựng chủ đề tích hợp, tổ chức trải nghiệm, đánh giá trẻ, cụ thể hóa giáo dục địa phương và điều chỉnh kế hoạch. Hoạt động bồi dưỡng hiện nay

cũng chưa thường xuyên và chưa gắn đầy đủ với những khó khăn cụ thể của từng nhóm tuổi.

Do đó, hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng dựa trên kết quả đánh giá năng lực và nhu cầu thực tế của giáo viên, thay vì triển khai chủ yếu các chuyên đề chung.

Nội dung bồi dưỡng tập trung vào: xác định mục tiêu và yêu cầu giáo dục theo từng độ tuổi; xây dựng kế hoạch giáo dục mở và linh hoạt; thiết kế chủ đề và hoạt động tích hợp; tổ chức vui chơi, trải nghiệm, khám phá theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; đánh giá sự phát triển của trẻ và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch; lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường và giá trị văn hóa địa phương.

Hình thức bồi dưỡng cần gắn với môi trường làm việc của giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, cùng xây dựng kế hoạch, dự giờ và phân tích hoạt động, nghiên cứu tình huống, thực hiện chuyên đề, thao giảng, tự học và sinh hoạt chuyên môn cụm trường. Sau mỗi hoạt động bồi dưỡng cần có sản phẩm hoặc nhiệm vụ ứng dụng cụ thể để đánh giá mức độ chuyển hóa kiến thức thành năng lực nghề nghiệp.

Đề án cũng xác định bồi dưỡng phải được thực hiện thường xuyên, bám sát hạn chế được phát hiện qua kiểm tra; kết hợp sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, tự bồi dưỡng, dự giờ – rút kinh nghiệm, tập huấn và chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường.

*2.3.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát phát triển chương trình giáo dục mẫu giáo theo hướng hỗ trợ và cải tiến*

Biện pháp này nhằm khắc phục trực tiếp một trong những hạn chế rõ nhất của thực trạng: kiểm tra đã được tiến hành nhưng kết quả kiểm tra chưa trở thành cơ sở thường xuyên để điều chỉnh chương trình.

Hiệu trưởng cần xây dựng hệ thống tiêu chí và công cụ kiểm tra bao quát toàn bộ quá trình phát triển chương trình, từ xây dựng kế hoạch đến tổ chức hoạt động, đánh giá trẻ và điều chỉnh chương trình. Nội dung kiểm tra không chỉ tập trung vào hồ sơ mà cần quan sát trực tiếp hoạt động giáo dục, mức độ tham gia của trẻ, sự phù hợp của phương pháp, học liệu, môi trường giáo dục và kết quả phát triển của trẻ.

Minh chứng kiểm tra cần được thu thập từ nhiều nguồn như kế hoạch giáo dục, dự giờ, quan sát trẻ, sản phẩm của trẻ, hồ sơ đánh giá và ý kiến của giáo viên, cha mẹ trẻ. Việc sử dụng nhiều nguồn dữ liệu giúp đánh giá chương trình dựa trên thực tiễn thay vì chủ yếu dựa vào mức độ hoàn thiện của hồ sơ.

Sau kiểm tra, hiệu trưởng và tổ chuyên môn phải phân tích nguyên nhân, tư vấn, hỗ trợ giáo viên và thống nhất nội dung điều chỉnh. Kết quả kiểm tra đồng thời được sử dụng để xác định nhu cầu bồi dưỡng, bổ sung học liệu, điều chỉnh môi trường giáo dục và cải tiến kế hoạch ở chu kỳ tiếp theo.

Như vậy, kiểm tra không chỉ thực hiện chức năng kiểm soát mà trở thành công cụ phát triển chuyên môn. Đề án yêu cầu kiểm tra bảo đảm nghiêm túc, khách quan, công khai, minh bạch; kết hợp kiểm tra với tư vấn, hỗ trợ và sử dụng kết quả đánh giá để tiếp tục hoàn thiện chương trình.

**2.4. Mối quan hệ giữa các biện pháp đề xuất**

Ba biện pháp có quan hệ hữu cơ và bổ trợ lẫn nhau. Biện pháp thứ nhất xác lập quy trình quản lý phát triển chương trình, trả lời câu hỏi nhà trường phát triển chương trình theo các bước nào và trách nhiệm của từng chủ thể ra sao. Biện pháp thứ hai bảo đảm năng lực của đội ngũ, giúp giáo viên có đủ khả năng cụ thể hóa kế hoạch thành hoạt động phù hợp với trẻ. Biện pháp thứ ba thiết lập cơ chế phản hồi và cải tiến, bảo đảm thông tin thu được từ thực tiễn được quay trở lại phục vụ điều chỉnh chương trình và phát triển năng lực giáo viên. Do đó, ba biện pháp cần được triển khai đồng bộ. Quy trình rõ nhưng đội ngũ không đủ năng lực thì chương trình khó được thực hiện hiệu quả; giáo viên có năng lực nhưng thiếu dữ liệu phản hồi thì hoạt động cải tiến không có căn cứ; kiểm tra nếu không gắn với hỗ trợ chuyên môn sẽ dễ trở lại hình thức quản lý hồ sơ.

**2.5. Kết quả thử nghiệm biện pháp 1**

Để bước đầu kiểm chứng tính thực tiễn của các biện pháp, nghiên cứu thử nghiệm biện pháp "Tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục mẫu giáo theo quy trình và phù hợp với đặc điểm cụ thể của Trường Mầm non Minh Lộc" trong học kỳ II năm học 2025–2026.

Quá trình thử nghiệm gồm các giai đoạn:

Giai đoạn 1 – Khảo sát và phân tích thực trạng: rà soát văn bản hướng dẫn, đặc điểm đội ngũ, cơ sở vật chất, học liệu, đặc điểm phát triển và nhu cầu của trẻ.

Giai đoạn 2 – Xây dựng khung chương trình giáo dục học kỳ II: cụ thể hóa các mục tiêu phát

triển, xây dựng khung thời gian và ma trận nội dung có tích hợp yếu tố địa phương.

Giai đoạn 3 – Thiết kế kế hoạch chủ đề, tuần và ngày: chuyển hóa khung chương trình thành kế hoạch thực hiện cụ thể và thống nhất cách thức tổ chức hoạt động.

Giai đoạn 4 – Tổ chức thực hiện, quan sát và giám sát: triển khai kế hoạch tại lớp, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn và ghi nhận những nội dung cần điều chỉnh.

Giai đoạn 5 – Đánh giá và chuẩn hóa quy trình: tổng hợp dữ liệu thực hiện, tự đánh giá của giáo viên, hoàn thiện kế hoạch và quy trình phát triển chương trình.

Sản phẩm cuối cùng của thử nghiệm là kế hoạch giáo dục học kỳ II dành cho trẻ mẫu giáo được thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của Trường Mầm non Minh Lộc.

Kết quả phỏng vấn cho thấy cán bộ quản lý và giáo viên nắm rõ hơn quy trình từ khảo sát, xây dựng chương trình, thiết kế kế hoạch đến tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá và điều chỉnh. Đồng thời, họ nhận thức rõ hơn vai trò của từng chủ thể và mối liên hệ giữa kế hoạch giáo dục với điều kiện thực tế của nhà trường.

Kế hoạch giáo dục sau thử nghiệm được đánh giá phù hợp hơn với cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, đặc điểm trẻ và bối cảnh địa phương; mục tiêu, nội dung, học liệu và hình thức tổ chức được cụ thể hóa rõ ràng hơn. Giáo viên cho rằng chương trình thuận lợi hơn trong tổ chức hoạt động, dễ điều chỉnh theo nhóm trẻ và hỗ trợ tốt việc thực hiện quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

Bên cạnh đó, quy trình được chuẩn hóa giúp kế hoạch giáo dục logic, rõ ràng hơn, tạo thuận lợi cho giáo viên lập kế hoạch chủ đề, tuần và hoạt động hằng ngày, đồng thời nâng cao hiệu quả chỉ đạo, kiểm tra và giám sát của cán bộ quản lý.

Tuy nhiên, thử nghiệm chỉ được thực hiện tại một trường trong thời gian ngắn, nên kết quả mới mang ý nghĩa kiểm chứng bước đầu và chưa đủ để khẳng định hiệu quả của toàn bộ hệ thống biện pháp trên phạm vi các trường mầm non xã Vạn Lộc. Đây cũng là một hạn chế của nghiên cứu.

## III. KẾT LUẬN

Quản lý phát triển chương trình giáo dục mẫu giáo là quá trình bảo đảm Chương trình Giáo dục mầm non quốc gia được cụ thể hóa phù hợp với đặc điểm trẻ, điều kiện nhà trường và bối cảnh địa phương. Hiệu quả phụ thuộc vào sự thống nhất giữa quy trình quản lý, năng lực đội ngũ và cơ chế kiểm tra, phản hồi, cải tiến.

Khảo sát tại các trường mầm non xã Vạn Lộc cho thấy các nội dung phát triển và quản lý chương trình chủ yếu đạt mức Khá. Các khâu như rà soát chương trình, phân công nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch được thực hiện tốt hơn, trong khi phối hợp giữa các chủ thể, đánh giá trẻ, điều chỉnh chương trình và sử dụng kết quả kiểm tra còn hạn chế. Điều này cho thấy cần hoàn thiện toàn bộ chu trình quản lý phát triển chương trình.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất ba biện pháp: (1) tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình theo quy trình phù hợp từng trường; (2) bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình cho giáo viên theo nhu cầu thực tiễn; (3) tăng cường kiểm tra, giám sát theo hướng hỗ trợ và cải tiến.

Thử nghiệm biện pháp thứ nhất tại Trường Mầm non Minh Lộc cho thấy những chuyển biến tích cực về nhận thức, tăng tính chủ động và phối hợp của cán bộ quản lý, giáo viên, đồng thời giúp kế hoạch giáo dục phù hợp hơn với trẻ, nhà trường và bối cảnh địa phương. Đây là cơ sở để tiếp tục hoàn thiện và mở rộng triển khai trong các nghiên cứu tiếp theo.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2009). Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non.

Nguyễn Đức Chính. (2015). Phát triển chương trình giáo dục. NXB Giáo dục Việt Nam.

Nguyễn Quốc Chí, & Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (2004). Quản lý các cơ sở giáo dục và đào tạo. NXB Giáo dục.

Nguyễn Văn Khôi. (2011). Phát triển chương trình giáo dục. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

Nguyễn Vũ Bích Hiền (Chủ biên). (2015). Phát triển chương trình giáo dục. NXB Đại học Sư phạm.

Oliva, P. F., & Gordon, W. R. II. (2013). Developing the Curriculum (8th ed.). Pearson.

Taba, H. (1962). Curriculum Development: Theory and Practice. Harcourt, Brace & World.

Tyler, R. W. (1949). Basic Principles of Curriculum and Instruction. University of Chicago Press.